TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 09 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L – Sinh năm: 1965. Trú tại: Tổ 33 khối M, Phường T, Quận S, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T– Sinh năm: 1963. Trú tại: Tổ 33 khối M, Phường T, Quận S, TP.Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Phạm Văn T *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Phạm Văn T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 102 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/11/1989 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Phạm Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Phạm Văn T xác định có 03 con chung là: Phạm Nguyễn Mỹ K, sinh ngày: 28/04/1992, Phạm Nguyễn H, sinh ngày: 24/12/1993 và Phạm Nguyễn H_2, sinh ngày: 10/12/2002. Đối với cháu K và cháu H đều đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu H_2 thì sau khi ly hôn bà L và ông T thỏa thuận thống nhất giao cháu Hoàng cho bà L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà L, ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Bà L, ông T xác định không có.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Phạm Văn T phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà L tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008551 ngày 28/02/2018. Hoàn trả lại cho bà L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM